

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 99/2023/DS-ST

Ngày 29-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Lê Thị H; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Việt HH; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ cư trú: Ấp BT, xã VBN, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. (có yêu cầu xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn TT; Địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào ngày 20/01/2021 âm lịch bà T có cho vợ chồng ông Nguyễn Việt HH, bà Lê Thị H vay số tiền 11.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng. Số tiền 11.000.000 đồng là tiền bà T hỏi của bà Nguyễn Thị L về cho vợ chồng ông HH, bà H vay lại. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông HH không thanh toán vốn và lãi theo thỏa thuận. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu vợ chồng ông HH thanh toán số tiền vốn 11.000.000 đồng và lãi 14.850.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà T yêu cầu vợ chồng ông HH thanh toán số tiền vốn 11.000.000 đồng, lãi suất tính từ khi vay đến nay theo quy định pháp luật là 20%/năm.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của bà T là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T. Án phí sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Việt HH, bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên đây là tranh chấp vụ án dân sự về việc hợp đồng vay tài sản; ông HH, bà H có địa chỉ cư trú tại ấp PT, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng cho ông HH, bà H, ông TT nhưng các ông bà vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông HH, bà H và ông TT theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa bà T xác định số tiền 11.000.000 đồng là do bà T hỏi vay từ bà L cho vợ chồng ông HH, bà H vay và ông HH có ký biên nhận ngày 20/01/2021 âm lịch nên bà T yêu cầu ông HH, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền vay vốn 11.000.000 đồng để bà T hoàn trả cho bà L. Xét thấy, yêu cầu của bà T là có cơ sở. Bởi vì, tại biên nhận đề ngày 20 tháng giêng năm 2021 thể hiện ông HH có nhận của bà T số tiền 11.000.000 đồng và có quy định lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với lời trình bày của bà T về việc có cho ông HH vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt hợp L thông báo thụ lý về việc bà T yêu cầu ông HH, bà H thanh toán tổng số tiền 25.850.000 đồng nhưng ông bà không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại buổi hòa giải, xét xử không có lý do.

[4] Đối với lãi suất: Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2023 bà T cho rằng từ khi vay đến nay vợ chồng ông HH, bà H không thanh toán lãi cho bà T như thỏa thuận 50.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng nên bà yêu cầu vợ chồng ông HH, bà H thanh toán số tiền lãi là 14.850.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bà T yêu cầu vợ chồng ông HH, bà H thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 20/01/2021 âm lịch nhằm ngày 03/3/2021 dương lịch đến nay theo quy định pháp luật với mức lãi suất 20%/năm là có cơ sở. Bởi vì, mức lãi suất thỏa thuận tại biên nhận ngày 20/01/2021 âm lịch là 50.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng là vượt so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy cần điều chỉnh lại lãi suất kể từ ngày 20/01/2021 âm lịch nhằm ngày 03/3/2021 đến ngày 19/9/2023 cụ thể như sau: $11.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} 06 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} \times 20\%/\text{năm} = 5.595.600 \text{ đồng}$.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T cho rằng số tiền vợ chồng ông HH vay là tiền bà T hỏi vay từ bà L nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 14/7/2023 bà L cho rằng bà T có nợ bà L số tiền 11.000.000 đồng nhưng bà L không yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền vay cho bà mà để các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng không có cơ sở xem xét tại vụ án. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện tại vụ án khác.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông HH, bà H có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền vốn 11.000.000 đồng và lãi 5.595.600 đồng là có cơ sở.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông HH, bà H không có yêu cầu xin miễn án phí sơ thẩm nên phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Việt HH và bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 16.595.600 đ (Mười sáu triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) theo biên nhận đề ngày 20/01/2021.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Việt HH, bà Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Việt HH, bà Lê Thị H phải nộp 830.000 đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Vào ngày 22/5/2023 bà T có dự nộp số tiền 621.000 đ (Sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0003625 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang